

XÃ XUÂN MAI CHỦ TRỌNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG HÀNG HÓA, CHẤT LƯỢNG CAO



Mô hình trồng lúa theo hướng VietGAP tại xã Xuân Mai.

Xã Xuân Mai được hình thành trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Thị trấn Xuân Mai, Thủy Xuân Tiên, Nam Phương Tiến; phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của xã Tân Tiến (huyện Chương Mỹ). Sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, xã Xuân Mai có tổng diện tích tự nhiên 50,72km², trong đó diện tích sản xuất nông nghiệp khoảng 3.650 ha.

Để khai thác tiềm năng, lợi thế trong phát triển kinh tế, xã Xuân Mai đã tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng xây dựng những vùng sản xuất tập trung, bảo đảm an toàn thực phẩm, tạo ra sản phẩm nông sản sạch, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, nâng cao giá trị sản phẩm trên một đơn vị canh tác. Năm 2025, giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của xã ước đạt 1.032 tỷ đồng. Hiện xã Xuân Mai có một số mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực bảo đảm bền vững, tiêu biểu như: chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ rau, bưởi của HTX Núi Bé, Chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ gạo của HTX hữu cơ Nam phương Tiến, Chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa, gạo, rau an toàn và bưởi hữu cơ của HTX nông nghiệp hữu cơ Nam Phương Tiến, mô hình Trại chăn nuôi của Công ty Cổ phần thương mại và đầu tư nông nghiệp Thủ đô tại Tân Tiến...

HTX Nông nghiệp hữu cơ Nam Phương Tiến được thành lập năm 2018, với mục tiêu hợp tác tương trợ lẫn nhau trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp an toàn. Hợp tác xã đã triển khai 2 mô hình trồng lúa chất lượng cao hữu cơ và

trồng bưởi Diễn có liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Với mô hình trồng lúa chất lượng cao hữu cơ và hướng hữu cơ đã thu hút 123 hộ dân tham gia. Với điều kiện tự nhiên thuận lợi, vùng sản xuất xa khu dân cư, không có khu công nghiệp nên đất đai, khí hậu và nguồn nước đều rất bảo đảm. Bà con sản xuất 2 vụ lúa/năm với diện tích khoảng 40 ha và có camera giám sát đồng ruộng... Với diện tích này, các hộ đã sử dụng 100% phân hữu cơ, không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa học. Ngoài lúa hữu cơ, hợp tác xã còn có khoảng 40 ha sản xuất theo hướng hữu cơ, sử dụng giống lúa chất lượng cao, sản phẩm sạch và thân thiện với môi trường. Hợp tác xã đã xây dựng thành công nhãn hiệu gạo “Gạo hữu cơ Japonica Nam Phương Tiến” được Cục sở hữu trí tuệ, Bộ khoa học Công nghệ cấp Giấy chứng nhận nhãn hiệu.

Bên cạnh lúa hữu cơ, với khí hậu thổ nhưỡng của vùng đất bán sơn địa, xã Xuân Mai đã phát triển thành vùng sản xuất bưởi hữu cơ và theo hướng hữu cơ, diện tích khoảng 50 ha. Ông Nguyễn Văn Oánh - Phó Giám đốc HTX Nông nghiệp hữu cơ Nam Phương Tiến cho biết: “Hiện toàn HTX có 3,5 ha sản xuất bưởi hữu cơ; 20 ha sản xuất bưởi hướng hữu cơ; 10 ha bưởi được sản xuất VietGAP và 10 ha bưởi đã được cấp mã vùng xuất khẩu đi Liên minh châu Âu (EU). Để đảm bảo trong quá trình sản xuất, Hợp tác xã đã hướng dẫn bà con về kỹ thuật trồng bưởi, bưởi theo tiêu chuẩn hữu cơ, VietGAP, từ khâu giám sát nông dân trong quá trình chăm sóc, cách sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học hiệu quả; tổ chức tập huấn cho nông dân về quản lý dịch hại tổng hợp, hỗ trợ triển khai ứng dụng tem điện tử thông minh truy xuất nguồn gốc sản phẩm”.

Xã Xuân Mai đã thực hiện các giải pháp nhằm từng bước chuyển đổi cơ cấu ngành chăn nuôi, chuyển từ chăn nuôi nông hộ trong khu dân cư sang chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Đến nay, trên địa bàn xã có tổng đàn lợn vật nuôi là 571.900 con.

Trong đó đàn lợn có 22 nghìn con; đàn trâu, bò có 1.900 nghìn con; đàn gia cầm có 548 nghìn con. Toàn xã hình thành được 39 trang trại. Trong đó có 36 trang trại chăn nuôi, 1 trang trại tổng hợp và 2 trang trại thủy sản. Nhiều trang trại đã ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất không những giúp giảm sức lao động mà còn nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm chăn nuôi. Tiêu biểu như mô hình chăn nuôi gà của hộ gia đình anh Nguyễn Trung Dũng, xã Xuân Mai. Với quy mô chăn nuôi thường xuyên khoảng 15 nghìn con và nuôi theo từng giai đoạn, mỗi giai đoạn là một khu nuôi riêng biệt, anh Dũng đã mạnh dạn đầu tư, đưa cơ giới hóa vào các khâu chăn nuôi, chăm sóc đàn gà. Áp dụng cơ giới hóa trong phối trộn thức ăn chăn nuôi, anh Dũng đã đầu tư dây chuyền sản xuất phối trộn thức ăn tự động thay cho việc phối trộn thủ công như trước đây. Việc áp dụng cơ giới hóa trong khâu này đã giúp giải phóng sức lao động, tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng được số lượng đàn, kiểm soát dịch bệnh cho đàn gà tốt hơn. Cùng với sự hỗ trợ của các chuyên gia lĩnh vực chăn nuôi, anh Dũng đã tận dụng tối đa các nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương như ngô, đậu, các phụ phẩm nông nghiệp và các loại thảo dược để phối trộn thức ăn vi sinh cho đàn gà. Theo anh Nguyễn Trung Dũng thì việc chủ động kiểm soát được các nguồn nguyên liệu đầu vào đã giúp giảm chi phí mua nguyên liệu đầu vào từ 10 - 15%; đồng thời chủ động trong việc sản xuất ra các sản phẩm chăn nuôi có chất lượng cao - Đây cũng chính là một trong những yếu tố quyết định đến gia tăng giá trị kinh tế, tạo sự bền vững trong chăn nuôi.

Tận dụng diện tích đất rộng, nhiều hộ nông dân trên địa bàn xã Xuân Mai cũng đã mạnh dạn phát triển mô hình chăn nuôi bò thịt. Đây là mô hình không mới, không đòi hỏi nhiều công chăm sóc, nhưng hiệu quả kinh tế mang lại khá cao, giúp nông dân tăng thêm thu nhập, cải thiện cuộc sống. Hộ anh Nguyễn Đình Tài, thôn Tiến Ân, xã Xuân Mai thường mua bò lai 3B, sử dụng phụ phẩm nông nghiệp để nuôi vỗ béo bán cho lò mổ, thương lái làm thực phẩm cung cấp cho thị trường. Anh Tài chia sẻ, trong quá trình nuôi, nhận thấy giống bò này có nhiều ưu điểm vượt trội như: thích ứng với môi trường; sức đề kháng tốt, ngoại hình đẹp, ít dịch bệnh, tăng trọng nhanh...

Nguồn thức ăn cho bò chủ yếu là phụ phẩm nông nghiệp đơn giản, dễ tìm như: rơm rạ, cỏ,... kết hợp vỗ béo bằng cám gạo, vỏ đậu... Quá trình chăn nuôi cần chú trọng tiêm đủ vaccine phòng bệnh cho vật nuôi. Chuồng trại tuy không cần cầu kỳ quá nhưng phải thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông để đảm bảo sức khỏe cho bò. Mỗi con bò giống khi mua có trọng lượng từ 180 - 200kg, sau khoảng 13 - 15 tháng vỗ béo, bò có trọng lượng khoảng 530 - 540kg là có thể xuất bán. Giá bán ra tùy thuộc vào thời điểm, trọng lượng, thể trạng của từng con bò. Sau khi trừ chi phí thức ăn, công chăm sóc, gia đình chị có thêm nguồn thu nhập từ 8 - 10 triệu đồng/con.

Mặc dù có thể mạnh trong sản xuất nông nghiệp, tuy nhiên trên địa bàn xã hiệu quả sản xuất chưa cao, vẫn còn tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, manh mún nên rất khó đưa công nghệ, kỹ thuật vào sản xuất. “Để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy các mô hình kinh tế phát triển bền vững, xã Xuân Mai tiếp tục rà soát điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế của địa phương và nhu cầu của thị trường. Từ đó, phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với các sản phẩm chủ lực theo vùng; tăng cường ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng VietGAP, Global GAP, hữu cơ; phát triển các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và an toàn bền vững, ông Nguyễn Ngọc Sang - Phó Trưởng phòng Kinh tế xã Xuân Mai chia sẻ.

Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa chất lượng cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, chú trọng phát triển trong nông nghiệp, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị... đang được xã Xuân Mai triển khai thực hiện là hướng đi phù hợp, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân. Việc tập trung vào sản xuất hàng hóa chất lượng cao và dịch vụ nông nghiệp sẽ giúp tăng giá trị sản phẩm, gia tăng lợi thế cạnh tranh và tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân. Với việc xác định đúng hướng đi, thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, xã Xuân Mai phấn đấu năm 2026, tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn đạt 9%./.

Nguyễn Văn

NÂNG CAO KỸ NĂNG CẠNH TÁC QUA DIỄN ĐÀN “NHỊP CẦU NHÀ NÔNG”



Ban cố vấn trả lời câu hỏi của đại biểu tại diễn đàn.

Vừa qua, tại xã Yên Lãng, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã tổ chức “Diễn đàn Khuyến nông @ Nhịp cầu nhà nông” năm 2025. Tham dự diễn đàn có hơn 300 đại biểu là các hộ nông dân, hợp tác xã nông nghiệp, các chủ trang trại, gia trại trên địa bàn xã Yên Lãng và xã Tiến Thắng.

Hiện nay, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn 2 xã đang có sự chuyển biến tích cực. Nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn cho hiệu quả kinh tế cao như trồng rau an toàn, sản xuất lúa hữu cơ, phát triển các mô hình công nghệ cao, vùng cây ăn quả, hoa cây cảnh, vùng chăn nuôi, thủy sản... Tuy nhiên trong quá trình sản xuất, bà con nông dân còn gặp nhiều khăn khi có dịch bệnh xảy ra.

Bà con nông dân còn thiếu kinh nghiệm, kỹ thuật trong nuôi trồng cây, con mới, các mô hình mới về sản xuất hữu cơ, VietGAP.. Nhiều mô hình sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, dẫn đến những hiệu quả sản xuất chưa cao.

Tại diễn đàn, bà con nông dân đã tích cực trao đổi thông tin, kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp và được ban cố vấn trực tiếp tư vấn, trả lời các câu hỏi về các biện pháp phòng trị bệnh cho nhiều loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao như cây lúa, các loại cây rau màu, cây ăn quả có múi, các con vật nuôi như trâu, bò, gà, vịt, lợn..., kỹ thuật bón phân phù hợp, phun trừ dịch bệnh trên cây trồng bằng các loại thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng để đảm bảo an toàn nông sản...

Thông qua diễn đàn, các đại biểu tham dự sẽ nắm được các kỹ thuật sản xuất để áp dụng vào thực tiễn. Đồng thời tuyên truyền, phổ biến lại những nội dung, kiến thức bổ ích từ diễn đàn đến toàn thể thành viên trong hợp tác xã, các hộ sản xuất khác. Nhờ vậy, giúp bà con nông dân, các hộ sản xuất... cùng nhau nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi, hướng tới một nền nông nghiệp an toàn, hiệu quả và bền vững./

Nguyễn Văn

HIỆU QUẢ KÉP TỪ MÔ HÌNH “NUÔI CÁ - LÚA” NĂM 2025 TẠI HÀ NỘI



Hội nghị tổng kết mô hình “Nuôi Cá - Lúa” tại xã Quốc Oai.

Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã tổ chức Hội nghị tổng kết mô hình “Nuôi Cá - Lúa” thuộc chương trình Khuyến nông năm 2025. Mô hình được triển khai tại 4 xã: Quốc Oai, Yên Lãng, Ứng Thiên, Ứng Hòa, với quy mô 11 ha và 8 hộ dân tham gia. Trong quá trình thực hiện, các hộ nuôi đã được hỗ trợ 50% con giống, thức ăn, chế

phẩm sinh học..., được tập huấn kỹ thuật chăn nuôi cá, đồng thời cán bộ kỹ thuật Phòng Khuyến nông Chăn nuôi - Thủy sản cũng thường xuyên theo dõi, hướng dẫn các hộ chăm sóc cá theo đúng quy trình kỹ thuật được ban hành, cũng như kiểm tra định kỳ các chỉ số môi trường nước như pH, Oxy, NH₃, NO₂, và sử dụng chế phẩm sinh học VAQ YUCCA để phân hủy mùn bã hữu cơ, hấp thu khí độc (NH₃, NO₂, H₂S), giúp môi trường nuôi ổn định. Ngoài ra, trong suốt quá trình nuôi, các hộ dân được hướng dẫn không sử dụng kháng sinh, hóa chất độc hại, chỉ dùng chế phẩm sinh học xử lý môi trường, nhằm đảm bảo sản phẩm thủy sản sạch, an toàn cung cấp cho thị trường.

Đến thời điểm nghiệm thu (sau hơn 5 tháng nuôi), tỷ lệ sống của cá đạt trên 80%, cỡ cá đã đạt kết quả tốt: Cá trắm cỏ lớn nhất đạt 1,95kg/con. Cá chép lớn nhất đạt 0,72kg/con. Dự kiến

khi thu hoạch cá trắm cỏ ước đạt 2,2 - 2,25kg/con và cá chép ước đạt 0,8 - 0,88kg/con. Năng suất ước đạt trên 18 tấn/ha. Dự kiến, sau khi trừ chi phí, mỗi héc-ta mô hình cho thu lãi trên 170 triệu đồng.

Hiệu quả kinh tế vượt trội và sản phẩm an toàn là điểm nhấn lớn của mô hình, đồng thời mô hình cũng thể hiện được ưu thế vừa giúp tận dụng triệt để diện tích canh tác vừa khai thác hiệu quả nguồn thức ăn tự nhiên trong ruộng lúa, qua đó tăng hệ số sử dụng đất và đa dạng hóa nguồn thu. Kết quả theo dõi thực tế cũng đã cho thấy cá

nuôi trong ruộng giúp tiêu diệt sâu hại, giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, chất thải của cá cung cấp dinh dưỡng tự nhiên cho lúa, giảm nhu cầu phân bón hóa học.

Sự thành công của mô hình “Nuôi Cá - Lúa” đã góp phần xây dựng các vùng nuôi bền vững thông qua chuyển đổi các vùng trồng lúa kém hiệu quả, đồng thời nâng cao ý thức quản lý môi trường, phòng bệnh cho cá bằng các chế phẩm sinh học, qua đó tạo ra sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng./.

Danh Lãnh

MÔ HÌNH CHĂN NUÔI GÀ GIÚP NÂNG TẦM CHẤT LƯỢNG GÀ LÔNG MÀU TẠI HÀ NỘI



Mô hình chăn nuôi gà lông màu tại xã Kiều Phú.

Năm 2025, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã triển khai thành công hai mô hình chăn nuôi gà, mang lại hiệu quả kinh tế cao và đặt nền móng cho sản xuất nông nghiệp an toàn, bền vững. Hai mô hình được triển khai bao gồm: Mô hình nuôi gà lông màu thương phẩm theo hướng VietGAP gắn với tiêu thụ sản phẩm (Quy mô 22.000 con tại 17 hộ, 7 xã) và Mô hình nuôi gà an toàn sinh học theo hướng liên kết chuỗi (Quy mô 16.000 con tại 7 hộ, 2 xã). Tổng số đàn gà (giống Mía lai) được đưa vào nuôi theo các quy trình tiên tiến là 38.000 con.

Sau 04 tháng thực hiện, đàn gà tại tất cả các hộ dân đều sinh trưởng, phát triển tốt; đặc biệt, nhờ việc sử dụng chế phẩm sinh học bổ sung vào thức ăn và làm đệm lót chuồng, kết hợp với công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng đầy đủ, toàn bộ quá trình nuôi không có dịch bệnh xảy ra.

Tại thời điểm nghiệm thu mô hình, đàn gà đạt tỷ lệ sống trên 95%. Trọng lượng trung bình

đạt 1,9 - 2,0kg/con, dự kiến xuất chuồng sau 05 tháng nuôi sẽ đạt $\geq 2,2\text{kg/con}$, đàn gà cho chất lượng thịt thơm ngon, được thị trường đón nhận. Theo đánh giá của các hộ nuôi, hiệu quả kinh tế của các mô hình đều vượt trội so với chăn nuôi truyền thống, ước tính lợi nhuận đạt khoảng 40.000 đồng/con.

Việc áp dụng VietGAP và an toàn sinh học không chỉ giúp đảm bảo chất lượng mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên kết tiêu thụ sản phẩm, giúp các hộ chăn nuôi ổn định đầu ra và nâng cao thu nhập. Thành công của mô hình đã tạo ra sản phẩm thịt gà an toàn, được kiểm soát chặt chẽ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, đồng thời việc sử dụng chế phẩm sinh học làm đệm lót chuồng góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường và mùi hôi, hướng tới xây dựng vùng chăn nuôi tập trung sinh thái bền vững.

Qua thành công của mô hình cũng đã giúp các hộ dân mạnh dạn thay đổi tập quán chăn nuôi cũ, tạo thói quen ghi chép sổ sách để truy xuất nguồn gốc sản phẩm, nâng cao tính chuyên nghiệp trong sản xuất. Với tính khả thi cao, các mô hình chăn nuôi gà được xác định là nền tảng để nhân rộng trong các năm tiếp theo, điều này hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, an toàn dịch bệnh, và truy xuất nguồn gốc của Thành phố./.

Danh Lãnh

DIỄN TẬP KỸ NĂNG PHÒNG, CHỐNG CHÁY RỪNG



Diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng tại xã Đoàn Phương.

Vừa qua, tại Làng Văn hóa - Du lịch các Dân tộc Việt Nam, Hạt Kiểm lâm số 7 (Chi cục Kiểm lâm Hà Nội) phối hợp UBND xã Đoàn Phương tổ chức diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã năm 2025.

Theo đó, tình huống diễn tập đặt ra là từ đầu tháng 10 đến nay, trên địa bàn xã Đoàn Phương xuất hiện nhiều đợt nắng nóng, khô hanh và là thời điểm người dân xử lý thực bì để chuẩn bị trồng rừng và tại khu rừng của Làng Văn hóa - Du lịch các Dân tộc Việt Nam đã xuất hiện 01 đám cháy khoảng 0,4 ha.

Ngay sau khi phát hiện đám cháy, lực lượng tại chỗ của Làng Văn hóa Du lịch các Dân tộc Việt Nam đã huy động phương tiện để dập tắt đám cháy nhưng do thời tiết khô hanh, nắng nóng kết hợp với gió thổi mạnh, đám cháy càng lớn và đám cháy lan rộng trên 01 ha vượt qua khả năng chữa cháy của Làng Văn hóa, nguy cơ ảnh hưởng lớn đến tài sản và tính mạng của Nhân dân đang canh tác trong khu vực. Nhận được báo cáo của Làng Văn hóa, xét thấy tính chất phức tạp của vụ cháy, Trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã Đoàn Phương phối hợp với Hạt Kiểm lâm số 7 và các đơn vị có liên quan đã huy động huy động toàn bộ lực lượng Tổ xung kích PCCCR trên địa bàn của xã và các phương tiện hỗ trợ cùng Nhân dân trong xã tham gia chữa cháy rừng.

Sau hơn 2 giờ tổ chức, triển khai các phương án chữa cháy, dập lửa, đám cháy được khống chế, dập tắt hoàn toàn. Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị và sự nỗ lực luyện tập của các lực lượng, cuộc diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã năm 2025 diễn ra tại xã Đoàn Phương đã đạt kết quả xuất sắc.

Ban Chỉ đạo diễn tập xã Đoàn Phương đánh giá cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo và công tác chuẩn bị của các đồng chí Ban chỉ huy quân sự xã, Hạt Kiểm lâm số 7. Nội dung vận hành thực hiện theo đúng thứ tự các bước đã nhận định, đánh giá tình hình thời tiết, thiên tai và tình huống để tổ chức diễn tập sát thực tế. Trong xử lý các tình huống chữa cháy rừng ở cả 3 cấp độ cháy, các thành phần tham gia diễn tập đã thể hiện rõ vai trò trách nhiệm của mình, phối hợp hiệp đồng diễn tập tốt, hành động ăn khớp, nhịp nhàng tạo ra sự sinh động, sát tình hình thực tế. Quá trình diễn tập, các cơ quan, đơn vị và lực lượng tham gia bảo đảm an toàn tuyệt đối về người, phương tiện.

Tại buổi rút kinh nghiệm, các đồng chí Lãnh đạo xã Đoàn Phương đã đánh giá lực lượng tham gia diễn tập chữa cháy rừng đã triển khai mọi tình huống theo đúng chương trình, kịch bản, bảo đảm bám sát tình hình và điều kiện thực tế của địa phương. Việc kết hợp giữa các lực lượng bảo đảm đúng yêu cầu.

Buổi diễn tập là dịp thực hành, rút kinh nghiệm để nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ huy PCCCR; đồng thời đánh giá sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa các lực lượng. Qua đó xây dựng phương án, kế hoạch cụ thể để chủ động ứng phó khi có cháy rừng xảy ra./.

Nguyễn Thị Ngọc Yến - Hạt Kiểm lâm số 7

HƯỚNG DẪN MỘT SỐ BIỆN PHÁP KỸ THUẬT PHÒNG, CHỐNG ĐÓI RÉT CHO VẬT NUÔI, THỦY SẢN

I. Hướng dẫn một số biện pháp kỹ thuật phòng, chống đói rét cho vật nuôi

1. Biện pháp phòng, chống đói, rét chung cho vật nuôi

- Người chăn nuôi thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết để có phương án phòng chống đói, rét cho vật nuôi hợp lý. Hàng năm chủ động theo dõi dự báo thời tiết sớm, có phương án chủ động dự trữ, chuẩn bị nguồn thức ăn, nước uống, các vật liệu cần thiết để thực hiện các biện pháp phòng, chống đói, rét cho đàn vật nuôi; đồng thời chấp hành đầy đủ các quy định về phòng dịch cho đàn vật nuôi theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn ở địa phương.

- Kiểm tra, sửa chữa chuồng trại trước khi vào vụ Đông Xuân, dùng bạt dứa, tấm ni lông lớn hoặc các loại vật liệu khác để che kín chuồng nuôi, hạn chế gió lùa, dùng các loại chăn, quần áo cũ, bao tải gai hoặc các vật liệu khác để giữ ấm cho gia súc; áp dụng biện pháp sưởi ấm cho vật nuôi vào ban đêm như dùng bóng đèn công suất lớn, dải chất độn chuồng, ủ trấu, đốt lửa... nhưng lưu ý tránh gây cháy hoặc khói quá nhiều ảnh hưởng đến sức khỏe của vật nuôi. Giữ nền chuồng khô ráo hạn chế rửa chuồng trại...

- Chuẩn bị đầy đủ các nguồn thức ăn đảm bảo dinh dưỡng, nước uống sạch cho đàn vật nuôi nhằm chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, bổ sung các loại vitamin và khoáng chất nhằm nâng cao sức đề kháng, sức chống chịu trong điều kiện thời tiết bất lợi. Đối với gia súc, gia cầm non, gia súc gây yếu cho ăn đủ chất dinh dưỡng, tăng cường thức ăn năng lượng cao, che chắn chuồng trại, tránh gió lùa, sưởi ấm cho đàn vật nuôi.

- Thực hiện tẩy giun sán định kỳ cho vật nuôi, thực hiện tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin cho đàn vật nuôi, định kỳ vệ sinh tiêu độc khử trùng bằng hóa chất và vôi bột để phòng bệnh theo đúng hướng dẫn của cơ quan chuyên môn tại địa phương. Áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học: Hạn chế cho người vào thăm chuồng nuôi, phun thuốc diệt ruồi, muỗi, có giải pháp diệt, hạn chế các động vật trung gian truyền bệnh trong

khu vực chuồng nuôi (diệt chuột, nuôi nhốt gia cầm, chim, chó, mèo...).

- Đối với những hộ chăn nuôi gia súc chăn thả trong rừng cần thực hiện di chuyển đàn vật nuôi về nuôi nhốt tại chuồng.

- Không chăn, thả vật nuôi khi nhiệt độ ngoài trời $\leq 12^{\circ}\text{C}$. Thực hiện chế độ chăn, thả muộn, về sớm.

- Trong trường hợp phát hiện vật nuôi bị chết do dịch bệnh hoặc do rét đậm, rét hại, khai báo ngay với UBND xã để có biện pháp xử lý kịp thời.

2. Các biện pháp phòng, chống đói, rét cho từng đối tượng vật nuôi

Đối với trâu, bò

Ngoài các giải pháp chung đã nêu ở trên, trâu, bò là đối tượng dễ chịu tác động cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

- Thực hiện tốt việc gia cố, che chắn chuồng trại, sưởi ấm cho trâu, bò vào ban đêm như rải chất độn chuồng, ủ trấu, đốt lửa... (lưu ý tránh gây cháy, khói nhiều gây ngạt, ảnh hưởng đến sức khỏe của gia súc).

- Tổ chức trồng cỏ, ngô dày, ngô sinh khối, thu hoạch và dự trữ cỏ khô, cây ngô, cây sắn, chế biến ủ chua đảm bảo đủ lượng thức ăn xơ thô cho vật nuôi trong mùa đông.

- Ngoài cho ăn thức ăn thô, xanh cần bổ sung thêm các loại thức ăn tinh như cám gạo cho đàn trâu, bò, bổ sung các loại vitamin và khoáng chất trong khẩu phần ăn của đàn vật nuôi. Ví dụ bò nặng 300kg, cần cho bò ăn 30kg cỏ xanh/ngày, bổ sung thêm 0,5 - 1kg thức ăn tinh/con/ngày (bột ngô, bột sắn, cám gạo,...) để trâu, bò có đủ năng lượng chống rét. Cung cấp thức ăn xanh ủ chua cho trâu, bò như ủ chua cỏ voi, VA06, thân cây ngô,... với lượng 7 - 10kg/ngày, kết hợp ăn thêm cỏ xanh, rơm nhằm nâng cao tỷ lệ tiêu hóa và đảm bảo sức khỏe cho đàn trâu, bò trong mùa rét. Cho trâu, bò uống đủ nước, trong những ngày giá rét cho uống nước ấm có hòa muối với lượng nước khoảng 9 - 10g/lít nước.

- Nếu nhiệt độ trong ngày $\leq 12^{\circ}\text{C}$ không chăn thả trâu, bò.

- Thực hiện tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin phòng bệnh cho trâu, bò theo quy định, đặc biệt là các loại vắc xin như: Tụ huyết trùng, lở mồm long móng...

Đối với lợn

- Đối với phương thức nuôi chuồng hở thực hiện dùng bạt che kín xung quanh chuồng nuôi, không để gió lùa, nhất là vào ban đêm; làm chuồng úm đối với lợn con theo mẹ.

- Khẩu phần ăn đảm bảo đầy đủ, cân đối chất dinh dưỡng đối với từng đối tượng lợn, uống đủ nước sạch, bổ sung thêm các loại vitamin tổng hợp, men tiêu hoá theo hướng dẫn nhà sản xuất.

- Hàng ngày, vệ sinh sạch sẽ chuồng trại, không để đọng phân, nước thải trong chuồng; định kỳ phun thuốc khử trùng, tiêu độc bằng các loại hoá chất và vôi bột. Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin phòng các bệnh cho đàn lợn như: Dịch tả lợn, tai xanh, lở mồm long móng, tụ huyết trùng, đóng dấu lợn...

- Vào những ngày mưa rét nhiệt độ xuống $\leq 12^{\circ}\text{C}$, không cạo rửa chuồng, tắm cho lợn hoặc thả rông.

- Theo dõi thường xuyên sức khỏe vật nuôi để phát hiện, xử lý kịp thời khi có biểu hiện ảnh hưởng do đói, rét, dịch bệnh.

Đối với gia cầm

- Đối với phương thức nuôi chuồng hở chuẩn bị đầy đủ phân, bạt che chắn, chống gió lùa; bổ sung thêm bóng điện (bóng tròn, bóng hồng ngoại) để sưởi ấm cho gia cầm trong những ngày rét đậm, rét hại.

- Mật độ nuôi hợp lý đối với gà đẻ: 6 - 8 con/ m^2 ; gà thịt: 8 - 10 con/ m^2 .

- Cho ăn thức ăn có đầy đủ chất dinh dưỡng, phù hợp với từng lứa tuổi của gà; cho uống đủ nước sạch, ấm và bổ sung thêm đường gluco, các loại vitamin tổng hợp, men tiêu hoá để nâng cao khả năng chống bệnh cho gà.

- Thường xuyên vệ sinh chuồng trại sạch sẽ và thay chất độn chuồng. Định kỳ phun thuốc khử trùng, tiêu độc bằng các loại hoá chất như: Gludekol, Five-Perkons, Good Farm L, Hantox-200, RTD-TC 01 Plus. Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin: Cúm gia cầm, Newcastle, Gumboro, dịch tả vịt để phòng bệnh.

- Vào những ngày mưa rét nhiệt độ xuống $\leq 12^{\circ}\text{C}$ không thả gia cầm.

- Theo dõi thường xuyên tình trạng đàn gia cầm

để phát hiện, xử lý kịp thời khi có biểu hiện ảnh hưởng do đói, rét, dịch bệnh.

II. Hướng dẫn phòng, chống rét cho nuôi trồng thủy sản

1. Trong thời gian xảy ra giá rét, tuyệt đối không kéo lưới kiểm tra, không thu hoạch theo cách đánh tĩa thủ bù để hạn chế xảy ra từ đó giảm khả năng xuất hiện các bệnh và thiệt hại cho thủy sản nuôi.

2. Đối với các đối tượng thủy sản nuôi đạt kích cỡ thương phẩm đến kỳ thu hoạch nhưng không có điều kiện thực hiện các biện pháp chống rét, nhất là các đối tượng chịu rét kém như cá rô phi, cá chim trắng, cá chuối, ba ba, tôm càng xanh... tổ chức thu hoạch, không để xảy ra hiện tượng thủy sản chết do rét.

3. Đối với thủy sản đang nuôi chưa đạt kích cỡ làm thương phẩm, cá giống cần khuyến cáo áp dụng các biện pháp chống rét:

- Duy trì mực nước ao nuôi để ổn định nhiệt độ nước, đảm bảo độ sâu 1,5 - 2,0m.

- Thả sọt đan bằng tre nứa, bên trong sọt có các búi rơm tạo giá thể để thủy sản trú ẩn tránh rét, sọt được đặt ở góc phía Bắc ao nuôi.

- Làm khung và che phủ bề mặt ao nuôi bằng Nylon sáng màu (nếu có đủ điều kiện) hoặc thả bèo tây trên mặt ao từ 1/2 - 2/3 diện tích mặt ao nuôi về phía Bắc để chắn gió, cách nhiệt không khí, tăng khả năng giữ nhiệt cho nước ao nuôi và khi có ánh nắng sẽ tăng khả năng hấp thụ năng lượng mặt trời bổ sung nhiệt cho ao nuôi.

- Di chuyển lồng bè đến nơi ít gió hoặc thả sâu lồng nuôi 1,8 - 2,0m.

- Cho thủy sản nuôi ăn đầy đủ, sử dụng các loại thức ăn có chất lượng cao, khẩu phần ăn phù hợp và bổ sung Vitamin để tăng sức đề kháng. Khi nhiệt độ nước ao nuôi xuống dưới 15°C thì ngừng cho ăn; vào thời điểm nắng ấm trong ngày có thể cho ăn bằng thức ăn tinh, thức ăn chế biến, thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh.

- Định kỳ dùng vôi bột (vôi bột được hòa tan ra nước té đều khi bón xuống ao), liều lượng 2 - 3 kg/ 100m^2 (1 - 2 lần/tháng).

4. Khuyến cáo người nuôi thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, tình trạng sức khỏe thủy sản nuôi và các yếu tố môi trường để kịp thời xử lý nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại./.

NT (Theo Sở NN & MT Hà Nội)

DỰ BÁO THỜI TIẾT 10 NGÀY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Từ ngày 11 đến ngày 20 tháng 12 năm 2025)

1. Xu thế thời tiết 10 ngày:

Ngày 11, 12/12, ảnh hưởng của áp cao lạnh lục địa có cường độ suy yếu, trên cao áp cao cận nhiệt đới lấn Tây. Khoảng đêm 12 ngày 13/12, áp cao lạnh lục địa được tăng cường mạnh. Những ngày sau, áp cao lạnh lục địa có cường độ ổn định và suy yếu dần đến ngày 20/12 được tăng cường trở lại.

2. Dự báo chi tiết các yếu tố khí tượng:

Ngày 11, 12/12: Nhiều mây, đêm và sáng có mưa, mưa nhỏ rải rác, ngày có lúc giảm mây hửng nắng. Gió Đông bắc cấp 2. Đêm và sáng trời rét.

Ngày 13/12: Nhiều mây, có mưa, mưa rào. Gió

Đông bắc cấp 2 - 3, trời rét.

Những ngày còn lại: Mây thay đổi, đêm không mưa, ngày nắng, riêng từ ngày 18 - 20/12 đêm và sáng có mưa nhỏ vài nơi. Gió Đông bắc cấp

2. Trời rét.

Nhiệt độ trung bình: 18,5 - 19,5⁰C.

Nhiệt độ cao nhất: 26 - 28⁰C.

Nhiệt độ thấp nhất: 13 - 15⁰C.

Lượng mưa phổ biến: 5 - 10 mm.

Độ ẩm trung bình: 75 - 80%.

Tổng số giờ nắng: 30 - 35 giờ./.

Theo Đài Khí tượng Thủy văn Bắc Bộ

TĂNG CƯỜNG CÁC BIỆN PHÁP CẤP BÁCH VỀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Công văn số 6356/UBND-NNMT ngày 01/12/2025 về việc tăng cường các biện pháp cấp bách về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí trên địa bàn Thành phố.

Theo đó, UBND Thành phố yêu cầu Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì cập nhật thông tin về chất lượng không khí, theo dõi chỉ số VN_AQI tại các trạm quan trắc không khí trên địa bàn Thành phố tại website: <https://moitruongthudo.vn>. Phối hợp với các đơn vị của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tăng cường sử dụng hệ thống theo dõi, giải pháp công nghệ và năng lực kỹ thuật giám sát từ xa để kiểm soát và xử lý nghiêm hoạt động đốt mô (đốt rác, đốt rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp) trên địa bàn.

Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết của HĐND Thành phố. Chủ động cập nhật kết quả thực hiện hàng tuần, báo cáo UBND Thành phố và gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp.

Đồng thời, ban hành hướng dẫn kỹ thuật trong công tác quản lý chất thải rắn, công tác vệ sinh môi trường nhằm giảm thiểu chất thải gây ô nhiễm môi trường. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các gói thầu duy trì vệ sinh môi trường theo phân cấp

đảm bảo chất lượng vệ sinh tại các tuyến trọng điểm. Tăng cường kiểm tra hoạt động xử lý chất thải tại các khu xử lý chất thải rắn tập trung, đảm bảo vận hành ổn định, không để phát sinh bụi, mùi trong quá trình tiếp nhận, xử lý.

Đôn đốc, giám sát các đơn vị dịch vụ, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố đảm bảo đúng quy trình, quy định. Phối hợp với UBND các phường, xã và lực lượng chức năng trong công tác tuyên truyền và kiểm tra, xử phạt các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định. Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền hình đăng tải thông tin hiện trạng, dự báo chất lượng môi trường không khí và các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí.

Sở Xây dựng có văn bản yêu cầu và giám sát các chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng công trình: Tăng cường giám sát chặt chẽ, yêu cầu 100% các công trường thi công xây dựng phải có biện pháp kiểm soát bụi nghiêm ngặt (che chắn, rửa xe khi ra khỏi công trường, phun sương giảm bụi...); phế thải xây dựng dạng rời phải được bao phủ, che kín hoặc đóng túi kín tại nơi tập kết trong công trường và trong quá trình vận chuyển; đảm bảo không phát tán bụi ra môi trường; bổ sung vật liệu che phủ (cây xanh hoặc vật liệu chuyên

dụng) cho 100% các bề mặt đất đang thi công (bao gồm cả gốc cây dọc vỉa hè, khuôn viên trường học, cơ sở hành chính, công ích và các công trình công cộng khác); xây dựng hệ thống giám sát bụi (cảm biến, camera, AI...) tại 100% công trình lớn (>10.000m²).

Nghiên cứu và thí điểm công nghệ phun sương giảm bụi tại khu dân cư, công viên và đường giao thông. Chủ trì, phối hợp với Công an xã, phường hoặc UBND các xã, phường chủ động tổ chức ra quân để kiểm tra các hoạt động xây dựng và giao thông vận tải trên địa bàn có nguy cơ gây phát tán bụi cao; đình chỉ thi công (nếu cần thiết) đối với các công trình không đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, làm phát sinh bụi bẩn, để bùn đất phát tán ra đường. Không cấp phép thi công đào lòng lề đường, vỉa hè (trừ các trường hợp xử lý sự cố khẩn cấp) trong giai đoạn cuối năm khi chất lượng không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng...

UBND các xã, phường, Chủ tịch UBND các phường, xã chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý chất lượng môi trường không khí đối với các nguồn phát thải bụi, khí thải trên địa bàn, xử lý kịp thời hoặc có báo cáo các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan để phối hợp xử lý theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND Thành phố nếu để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường không khí nghiêm trọng trên địa bàn được giao quản lý.

Giao lực lượng Công an cấp xã, phường làm nòng cốt, phối hợp với các đơn vị chức năng tăng cường tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật đối với hành vi đốt chất thải rắn sinh hoạt, đốt rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp không đúng quy định, và chấm dứt hoàn toàn việc sử dụng bếp than tổ ong. Tổ chức việc tổng vệ sinh môi trường định kỳ hàng tuần (Thứ 7, Chủ nhật) và nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn.

Căn cứ tình hình thực tiễn về mức độ ô nhiễm không khí trên địa bàn, chủ động quyết định kịp thời việc chỉ đạo các đơn vị vệ sinh môi trường thực hiện các biện pháp tăng cường vệ sinh môi trường tại các địa phương: tăng cường tần suất quét đường, hút bụi; sử dụng xe chuyên dụng phun nước rửa đường, dập bụi tại các trục

giao thông chính, cửa ngõ đô thị. Hoạt động rửa đường, hút bụi cần được ưu tiên thực hiện vào khung giờ thấp điểm (đêm và sáng sớm, trước 6h sáng hàng ngày) để đảm bảo hiệu quả, giảm nồng độ bụi tích tụ trước giờ cao điểm giao thông và tránh gây ùn tắc.

Tăng cường kiểm tra, giám sát các công trường xây dựng trên địa bàn, yêu cầu các chủ đầu tư, đơn vị thi công thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn đúng quy định. Yêu cầu thực hiện nghiêm các biện pháp che chắn, vệ sinh xe ra vào công trường; đình chỉ thi công (nếu cần thiết) đối với các công trình không đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, làm phát sinh bụi bẩn, để bùn đất phát tán ra đường. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải không che chắn kỹ, làm rơi vãi ra đường gây ô nhiễm môi trường. Khuyến khích việc tái sử dụng chất thải xây dựng của công trình, phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn cho phép để giảm thiểu lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh.

Tăng cường vai trò của chính quyền cơ sở trong công tác giám sát hiện trường, xử phạt các cá nhân tổ chức vi phạm, điều phối xử lý ô nhiễm cục bộ, kịp thời huy động cộng đồng cùng tham gia phòng ngừa sự cố môi trường, đặc biệt là các sự cố ô nhiễm môi trường không khí. Đẩy mạnh việc thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí kết hợp phong trào "Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp" lan tỏa sâu rộng, nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư cùng giám sát các hoạt động đốt phụ phẩm nông nghiệp, các cơ sở công nghiệp, năng lượng, giao thông, xây dựng trên địa bàn, nhằm kịp thời phản ánh đến các cơ quan chức năng để xử lý trong trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm về phát thải bụi, khí thải,...

Tại công văn này, UBND Thành phố cũng yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đơn vị thực hiện dịch vụ vệ sinh môi trường tăng cường các biện pháp cấp bách về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí trên địa bàn Thành phố./.

NT (TH)

CHỦ ĐỘNG TRIỂN KHAI ỨNG PHÓ VỚI RÉT ĐẬM, RÉT HẠI, CHỐNG ĐÓI CHO VẬT NUÔI, THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội vừa ban hành văn bản về việc chủ động triển khai ứng phó với rét đậm, rét hại, chống đói cho vật nuôi, thủy sản trên địa bàn Thành phố.

Theo dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn, trong hai tháng cuối năm 2025, nhiệt độ toàn quốc phổ biến thấp hơn trung bình nhiều năm khoảng 0,5⁰C thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường, đặc biệt là mưa lớn trái mùa và rét đậm, rét hại. Riêng Bắc Bộ và Nam Trung Bộ trong tháng 12/2025 ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm. Bước sang tháng 01/2026, nhiệt độ toàn quốc tiếp tục duy trì xấp xỉ mức trung bình, không khí lạnh được dự báo hoạt động mạnh hơn, có khả năng gây rét đậm, rét hại từ nửa cuối tháng 12/2025. Việc rét đậm, rét hại kết hợp với mưa lớn trái mùa làm giảm sức đề kháng vật nuôi, thủy sản là cơ hội thuận lợi để phát sinh dịch bệnh và chết đói, chết rét.

Căn cứ Quyết định số 458/QĐ-CN-MTCN ngày 08/12/2022 của Cục Chăn nuôi về Ban hành Hướng dẫn phòng, chống đói rét cho vật nuôi;

Thực hiện văn bản số 18989/VP-NNMT ngày 18/11/2025 của Văn phòng UBND thành phố Hà Nội về việc chủ động ứng phó với rét đậm, rét hại trên địa bàn Thành phố.

Để chủ động phòng, chống đói, rét, giảm thiệt hại cho người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đề nghị UBND các xã, phường, các đơn vị chuyên môn thuộc Sở chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn các biện pháp phòng chống đói, rét như sau:

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Theo dõi chặt chẽ bản tin cảnh báo, dự báo về diễn biến đợt không khí lạnh, rét đậm, rét hại để kịp thời chỉ đạo xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống đói rét cho vật nuôi và thủy sản trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác công tác tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống đói, rét cho vật nuôi và thủy sản theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Đặc biệt lưu ý đối với các xã, phường có diện tích nuôi trồng thủy sản, vật nuôi.

- Thành lập tổ kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thực hiện công tác phòng, chống đói rét cho

vật nuôi, thủy sản. Đặc biệt chú trọng những nơi có nguy cơ cao, nơi đã xảy ra vật nuôi, thủy sản bị chết, bị ảnh hưởng do đói, rét những năm trước. Giao trách nhiệm cho cấp ủy, chính quyền cơ sở và người đứng đầu thôn, tổ dân phố phối hợp với các đoàn thể huy động nguồn nhân lực tại chỗ, bám sát địa bàn, khẩn trương áp dụng các biện pháp chống đói, chống rét cho đàn vật nuôi, thủy sản.

- Có phương án bố trí nguồn ngân sách dự phòng cho công tác phòng, chống đói, rét, chủ động hỗ trợ thiệt hại (nếu có) trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 25/11/2024 về phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025 để giảm nguy cơ thiệt hại trong sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Bố trí nhân lực thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, tình trạng sức khỏe của vật nuôi, thủy sản nếu có dấu hiệu ốm, chết phải báo ngay cho cơ quan chuyên môn địa phương để có phương án xử lý kịp thời.

- Tổng hợp, báo cáo thiệt hại do đói, rét trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn (nếu có) về UBND Thành phố qua Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo và đề xuất phương án hỗ trợ theo quy định.

2. Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y; Trung tâm Khuyến nông

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND xã, phường:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản chủ động thực hiện các biện pháp kỹ thuật bảo vệ thủy sản và vật nuôi.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi và thủy sản; tăng cường công tác kiểm dịch động vật, con giống thủy sản theo quy định.

- Triển khai thực hiện, nhân rộng các mô hình chăn nuôi áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ để phòng, chống đói, rét cho vật nuôi, thủy sản.

- Theo dõi, cập nhật kết quả thực hiện, báo cáo kịp thời Sở Nông nghiệp và Môi trường để chỉ đạo./.

NT (TH)

TƯ VẤN, HỎI ĐÁP

Câu hỏi: Các biện pháp tăng tỷ lệ nở đối với trứng gia cầm?

Trả lời:

Tỷ lệ nở là chỉ tiêu quan trọng trong chăn nuôi gia cầm sinh sản, phản ánh hiệu quả của cả quá trình từ chọn giống, thu gom trứng, bảo quản, ấp và quản lý nhiệt - ẩm. Một sai sót nhỏ trong khâu kỹ thuật có thể dẫn đến tỷ lệ nở thấp, phôi chết nhiều hoặc con non yếu.

Chọn và thu gom trứng ấp

Chất lượng trứng quyết định đến 80% kết quả ấp nở. Trứng ấp phải được chọn từ đàn bố mẹ khỏe mạnh, không mang mầm bệnh, được nuôi dưỡng bằng khẩu phần cân đối vitamin A, E, khoáng và axit amin thiết yếu. Trứng dùng để ấp nên có hình bầu dục cân đối, vỏ dày đều, không nứt, không bẩn, khối lượng phù hợp tiêu chuẩn từng loài (gà 50 - 60g, vịt 65 - 75g, cút 10 - 12g...).

Thời gian thu trứng nên tiến hành 3 - 4 lần/ngày để hạn chế nứt vỏ, tránh để trứng tiếp xúc với nhiệt độ môi trường quá cao làm phát triển phôi sớm. Sau khi thu, trứng cần được bảo quản trong phòng sạch, thoáng, nhiệt độ 18 - 22°C, ẩm độ 70 - 80%, và nên đưa vào ấp trong vòng 5 - 7 ngày để đạt tỷ lệ nở cao nhất.

Bảo quản và xử lý trứng trước khi ấp

Trong quá trình bảo quản, trứng cần được xếp đầu to lên trên, nghiêng định kỳ 1 - 2 lần/ngày để tránh dính phôi vào vỏ. Trước khi đưa vào máy ấp, nên kiểm tra lại ngoại quan, khử trùng trứng bằng hơi formol (tỷ lệ 40ml formol + 20g KMnO_4 /1m³ trong 20 phút) hoặc phun dung dịch sát khuẩn nhẹ.

Khâu khử trùng buồng ấp và máy ấp cũng đặc biệt quan trọng. Nhiều cơ sở bỏ qua bước này khiến mầm bệnh như E. coli, Salmonella hay Staphylococcus tồn dư, xâm nhập vào phôi qua lỗ khí, làm giảm tỷ lệ nở và tăng tỷ lệ viêm rốn ở con non.

Quản lý kỹ thuật ấp

Nhiệt độ và độ ẩm là hai yếu tố cốt lõi quyết định sự phát triển của phôi.

Gà: Giai đoạn đầu (1 - 10 ngày) ấp ở 37,8 - 38°C, ẩm độ 60%; giai đoạn giữa (11 - 17 ngày) giảm còn 37,5°C, ẩm độ 55%; giai đoạn

cuối (18 - 21 ngày) duy trì 37,2°C và ẩm độ 65 - 70%.

Vịt: Ấp ở 37,5°C, ẩm độ 65 - 70%, đến ngày 25 tăng lên 70 - 75% để hỗ trợ nở.

Chim út: Ấp 37,7 - 38°C, ẩm độ 55 - 60% trong 14 ngày đầu, sau đó tăng 65% đến khi nở.

Trứng phải được đảo đều 6 - 8 lần/ngày trong 2/3 thời gian đầu ấp để tránh dính phôi. Không đảo trứng trong 3 ngày cuối để phôi định vị và nở thuận lợi. Bên cạnh đó, phải đảm bảo thông khí tốt, tránh nồng độ CO₂ vượt quá 0,5% vì sẽ làm phôi ngạt và chết non.

Soi trứng và loại thải

Việc soi trứng giúp đánh giá sự phát triển của phôi và kịp thời loại bỏ trứng hỏng. Lần soi thứ nhất (ngày 6 - 7 đối với gà) để phát hiện trứng không có phôi hoặc phôi chết sớm; lần thứ hai (ngày 14 - 16) nhằm xác định phôi chết giữa kỳ; và lần thứ ba trước khi chuyển nở để loại phôi yếu. Trứng soi đúng kỹ thuật giúp giảm nguy cơ nứt vỏ, nhiễm khuẩn và tiết kiệm năng lượng ấp.

Giai đoạn nở và chăm sóc con non

Khi phôi mổ vỏ, cần giữ ổn định nhiệt độ và ẩm độ, tránh mở máy nhiều lần làm hạ nhiệt đột ngột. Sau khi nở, con non được để khô lông trong máy ấp khoảng 2 - 3 giờ rồi chuyển sang chuồng úm đã được sưởi ấm sẵn (32 - 34°C).

Cần kiểm tra và loại bỏ con non bị dị tật, hở rốn, dính lòng đỏ hoặc yếu ớt. Việc cho uống nước pha điện giải, Vitamin C và men tiêu hóa trong 24 giờ đầu giúp phục hồi sức nhanh, giảm chết non.

Phòng ngừa bệnh trong ấp

Nguồn bệnh chủ yếu đến từ trứng bẩn, máy ấp không được khử trùng kỹ hoặc nhân viên thao tác không đảm bảo vệ sinh. Do đó, cần duy trì quy trình khử trùng định kỳ, trang bị găng tay, khẩu trang khi xử lý trứng và vệ sinh máy ấp bằng dung dịch sát khuẩn sau mỗi đợt ấp. Định kỳ kiểm tra nguồn nước làm mát và không khí trong phòng ấp, đảm bảo không chứa hơi độc hay bụi bẩn. Việc duy trì môi trường sạch giúp hạn chế tối đa các bệnh như viêm rốn, viêm túi noãn hoàng và nhiễm trùng huyết ở con non./.

NT (Theo Nguoichannuoi.com.vn)

PHÚC THỊNH XÂY DỰNG NỀN NÔNG NGHIỆP XANH

Những năm gần đây, xã Phúc Thịnh chủ động tái cơ cấu ngành, chuyển từ sản xuất truyền thống sang hướng nông nghiệp xanh, tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Theo thống kê của UBND xã Phúc Thịnh, năm 2025, tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của xã ước đạt 1.284 tỷ đồng. Dù diện tích nông nghiệp có xu hướng giảm do nhu cầu đất phục vụ dự án kinh tế - xã hội, nhưng chất lượng và giá trị sản phẩm lại tăng nhờ chuyển đổi quy trình sản xuất theo hướng an toàn, giảm phát thải, tăng sử dụng chế phẩm sinh học và phân hữu cơ... Ông Nguyễn Văn Thành, nông dân xã Phúc Thịnh chia sẻ: “Mấy năm trước bà con dùng thuốc bảo vệ thực vật nhiều, cây dễ kháng thuốc, sâu bệnh xuất hiện liên tục. Nay xã vận động chuyển sang chế phẩm sinh học, ruộng lúa khỏe hơn, không còn cảnh phun thuốc liên tục”...

Vụ đông năm 2025, xã Phúc Thịnh ghi nhận 275,5 ha gieo trồng, trong đó nhiều diện tích chuyển sang trồng rau màu và cây trồng cận phục vụ thị trường nội đô. Đây cũng là vụ được xã đẩy mạnh áp dụng phương pháp canh tác sạch, quản lý dịch hại tổng hợp, tưới tiết kiệm và ghi nhật ký điện tử bằng mã QR. Tại một số thôn như Lâm Tiên, Cán Khê... mô hình rau an toàn được duy trì trên diện tích ổn định, bước đầu hình thành vùng sản xuất chuyên canh nhỏ, có tiêu chuẩn và được người tiêu dùng tin tưởng.

Bên cạnh trồng trọt, chăn nuôi giữ vai trò trụ cột trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp của Phúc Thịnh. Toàn xã hiện có khoảng 19.335 con gia súc và 1.036.983 con gia cầm - con số thể hiện quy mô chăn nuôi lớn và đa dạng. Nhằm hạn chế rủi ro dịch bệnh và giảm ô nhiễm môi trường, xã tập trung triển khai mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, chuồng lạnh, đệm lót sinh học và xử lý chất thải tuần hoàn. Trong năm, xã đã tổ chức tiêm phòng cho 7.800 trâu bò, 1.700 lợn nái và đực giống, cùng 403.000 gia cầm sinh sản; đồng thời tổ chức ba đợt tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với 1.591kg/lít hóa chất, tổng diện tích phun 2.781.400m². Nhờ đó, không phát sinh ổ dịch nguy hiểm, đặc biệt không ghi nhận bệnh Dịch tả lợn châu Phi - mối lo từng khiến ngành chăn nuôi cả nước điêu đứng.

Chủ trang trại tổng hợp tại Phúc Thịnh Lê Văn Phùng chia sẻ: “Nuôi sạch thì tốn công hơn nhưng thu lại hiệu quả lâu dài. Từ khi áp dụng đệm lót sinh học, trang trại không còn mùi, nước thải giảm rõ rệt. Gia súc khỏe hơn, ít bệnh nên giảm đáng kể chi phí thuốc. Chăn nuôi xanh giờ trở thành hướng đi buộc phải theo nếu muốn phát triển bền vững”.

Trong bức tranh phát triển nông nghiệp xanh của Phúc Thịnh, hợp tác xã giữ vai trò then chốt, kết nối nông dân với thị trường và chuẩn hóa quy trình sản xuất. Hiện, các hợp tác xã của Phúc Thịnh đã chuyển từ hoạt động cung ứng vật tư truyền thống sang hỗ trợ chuyển đổi số, tập huấn quy trình canh tác xanh, quản lý nhật ký điện tử và triển khai truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm chủ lực. Mục tiêu là tạo ra vùng nông sản sạch có thương hiệu của xã.

Song song với các giải pháp kỹ thuật, Phúc Thịnh đặc biệt chú trọng công tác phòng, chống thiên tai - yếu tố ngày càng ảnh hưởng mạnh tới sản xuất nông nghiệp. Năm 2025, do tác động của các đợt bão lớn, xã ghi nhận 125,6 ha lúa thiệt hại. Chính quyền đã phối hợp cơ quan chức năng hỗ trợ kịp thời 1,39 tỷ đồng cho 1.636 hộ dân, giúp phục hồi sản xuất, tránh gián đoạn sinh kế. Việc lồng ghép mục tiêu an toàn thiên tai vào quy hoạch sản xuất được xem là nền tảng quan trọng để Phúc Thịnh xây dựng mô hình nông nghiệp sinh thái thích ứng biến đổi khí hậu.

Chủ tịch UBND xã Phúc Thịnh Nguyễn Văn Bằng nhấn mạnh, phát triển nông nghiệp xanh là định hướng xuyên suốt, không phải phong trào. Xã sẽ tiếp tục khuyến khích mô hình hữu cơ, mở rộng diện tích sản xuất an toàn, tăng liên kết hợp tác xã - doanh nghiệp và đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, tạo lợi thế cạnh tranh cho nông sản. Xã đặt mục tiêu năm 2026 hình thành các vùng sản xuất lúa chất lượng cao theo tiêu chuẩn xanh; phát triển vùng rau an toàn có truy xuất nguồn gốc; thúc đẩy chăn nuôi tuần hoàn, giảm phát thải và xây dựng nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm nông nghiệp địa phương... Phúc Thịnh đang từng bước khẳng định hướng đi đúng đắn trong phát triển nông nghiệp xanh, hiện đại, bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân, tạo nền tảng quan trọng xây dựng nông thôn văn minh./.

NT (Theo Báo HNM)

Đối với các mặt hàng lương thực: Giá bán lẻ các mặt hàng lương thực nói chung duy trì ổn định, tại các chợ lẻ mặt hàng gạo tám Thái có giá phổ biến từ 20.000 - 21.000đ/kg, gạo Điện Biên, Hải Hậu dao động từ 21.000 - 23.000đ/kg, gạo Bắc thơm có giá bán dao động quanh mức từ 18.000 - 19.000đ/kg, gạo J02 có giá từ 20.000 - 22.000đ/kg; mặt hàng gạo nếp cái hoa vàng lượng tiêu thụ ổn định, giá bán phổ biến từ 30.000 - 33.000đ/kg. Đối với các mặt hàng đậu đỗ có giá bán như sau: Đậu xanh tách vỏ có giá 50.000 - 55.000đ/kg, đậu đen giá bán dao động từ 70.000 - 75.000đ/kg, đậu đỏ có giá từ 60.000 - 65.000đ/kg, lạc nhân giá phổ biến 65.000 - 70.000đ/kg,...

Đối với các mặt hàng thực phẩm: Trong tuần qua, giá lợn hơi tiếp tục đà tăng, biên độ tăng không cao tuy nhiên giá tăng được duy trì trong nhiều ngày liên tiếp. Hiện giá lợn hơi tại một số trang trại chăn nuôi ở Hà Nội đang ghi nhận mức giá xuất chuồng từ 60.000 - 61.000đ/kg. Mặt hàng thịt lợn bán lẻ tại các chợ phổ biến với mức giá như sau: Thịt lợn mông sấn vẫn có giá phổ biến từ 110.000 - 130.000đ/kg; thịt lợn ba chỉ giá từ 140.000 - 150.000đ/kg, xương sườn có giá 120.000 - 130.000đ/kg; mặt hàng thịt bò có giá bán ổn định quanh mức từ 260.000 - 280.000đ/kg; gà ta hơi duy trì giá bán từ 125.000 - 140.000đ/kg (tùy theo khu vực), mặt hàng thịt vịt có giá bán từ 80.000 - 90.000đ/kg, thịt ngan cũng duy trì giá bán từ 95.000 - 100.000đ/kg (tùy theo khu vực). Bên cạnh đó giá bán các mặt hàng thủy hải sản duy trì ổn định như sau: Cá chép có giá từ 60.000 - 65.000đ/kg, cá trắm trắng có giá từ 70.000 - 75.000đ/kg, cá quả

có giá từ 120.000 - 130.000đ/kg, cá rô phi có giá từ 50.000 - 55.000đ/kg, ngao có giá 25.000 - 30.000đ/kg, cua đồng có giá từ 200.000 - 230.000đ/kg,...

Đối với các mặt hàng rau, củ, quả: Tuần qua, giá nhiều mặt hàng rau, củ, quả đã giảm đáng kể so với tuần trước, theo ghi nhận tại các chợ mặt hàng rau ăn lá như: Cải ngọt, cải mướt, cải chíp,... giá bán dao động từ 25.000 - 30.000đ/kg, mặt hàng rau muống có giá 12.000 - 15.000đ/mớ, rau dền, rau cải cúc có giá từ 8.000 - 10.000đ/mớ, rau mùng tơi có giá từ 13.000 - 16.000đ/mớ, cà chua có giá 55.000 - 65.000đ/kg, dưa chuột có giá 25.000 - 30.000đ/kg, đậu cove có giá từ 20.000 - 25.000đ/kg, su hào có giá 10.000 - 12.000đ/củ, bắp cải dao động từ 18.000 - 20.000đ/kg... Bên cạnh đó, giá bán các mặt hàng trái cây giữ ổn định. Quýt quả nhỏ có giá từ 40.000 - 45.000đ/kg, lê đang có giá 45.000 - 50.000đ/kg, dưa hấu miền Nam có giá 20.000 - 25.000đ/kg, xoài cát chu có giá 45.000 - 50.000đ/kg, cam Cao Phong có giá từ 40.000 - 45.000đ/kg, thanh long ruột trắng có giá phổ biến từ 40.000 - 45.000đ/kg, ổi có giá từ 30.000 - 35.000đ/kg,...

Về vật tư nông nghiệp: Hiện giá bán các mặt hàng phân bón tại các cửa hàng, đại lý tiêu thụ chậm, giá bán các mặt hàng này giữ ổn định như sau. Đạm Ure nội có giá bán dao động từ 14.000 - 15.000đ/kg, phân đạm Ninh Bình đang có giá dao động từ 13.000 - 13.500đ/kg; NPK Văn Điển 5.10.3 giá bán 6.500 - 7.000đ/kg, Kali có giá phổ biến từ 15.000 - 16.000đ/kg; lân Văn Điển có giá 6.000 - 6.500đ/kg; các mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật duy trì ổn định,.../.

NB (TH)

* Thị trường thế giới:

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU GẠO 10 THÁNG NĂM 2025

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Cục Hải quan, trong tháng 10/2025 xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt 339.281 tấn, tương đương 176,94 triệu USD, giá trung bình 521,5 USD/tấn, giảm 27,3% về lượng, giảm 23,9% kim ngạch so với tháng 9/2025 nhưng giá tăng 4,8%.

Trong tháng 10/2025 gạo của Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Ghana đạt 69.683 tấn, tương đương 39,3 triệu USD, giá 564 USD/tấn, giảm mạnh 31,8% về lượng, giảm 29,8% kim ngạch nhưng tăng 3% về giá so với tháng 9/2025; sau đó là thị trường Bồ Biển Ngà đạt 63.998 tấn, tương đương

gần 28,14 triệu USD, giá 439,7 USD/tấn, giảm 35,2% về lượng, giảm 36,6% kim ngạch và giảm 2,1% về giá so với tháng 9/2025. Tiếp đến Malaysia đạt 47.226 tấn, tương đương trên 20,96 triệu USD, giá 443,7 USD/tấn, tăng 5,1% về lượng, tăng 9,9% kim ngạch và tăng 4,6% về giá.

Tính chung từ tháng 01/2025 đến tháng 10/2025, xuất khẩu gạo của cả nước đạt trên 7,16 triệu tấn, tương đương trên 3,66 tỷ USD, giá trung bình 511,3 USD/tấn, giảm 7,6% về lượng, giảm 24,7% về kim ngạch và giảm 18,5% về giá so với 10 tháng năm 2024./.

NT (Theo vinanet.vn)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 08 tháng 12 năm 2025

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Chợ Quảng Oai - Quảng Oai	Chợ Hà Đông- Hà Đông	Chợ Nghệ - Sơn Tây	Chợ Vân Đình- Vân Đình	Chợ Phùng- Đan Phượng	Chợ Vôi- Hồng Vân	Chợ Tứ Hiệp - Thanh Trì	Chợ Ngọc Lâm - Bồ Đề	Chợ trung tâm - Đông Anh	Chợ Cổ Bi - Gia Lâm
1	Lúa Khang Dân	8.000		9.000	8.500	8.500	8.500		9.000	8.500	8.500
2	Gạo Khang dân	15.000	15.500	15.000	15.000	15.000	15.000	15.500	15.500	15.000	15.000
3	Gạo bắc thơm	18.000	19.000	18.000	18.000	18.000	18.000	18.000	19.000	18.000	18.000
4	Gạo J02	20.000	21.000	20.000	20.000		20.000	20.000	22.000	20.000	
5	Gạo Điện Biên	21.000	22.500	21.000	22.000	21.000	22.000	23.000	23.000	21.000	22.000
6	Gạo Hải Hậu	21.000	22.000	21.000	21.000	21.000	22.500	22.500	23.000	21.000	22.000
7	Gạo tám Thái	20.000	21.000	20.000	20.000	20.000	20.000	21.000	21.000	20.000	20.000
8	Gạo nếp cái hoa vàng	30.000	33.000	32.000	32.000	32.000	33.000	32.000	33.000	32.000	32.000
9	Gạo nếp cẩm	33.000	36.000	33.000	33.000	34.000	33.000	33.000	36.000	33.000	33.000
10	Đậu tương	32.000	35.000	30.000	32.000		30.000	34.000	30.000		34.000
11	Đậu xanh có vỏ	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000		50.000	50.000	50.000	50.000
12	Lạc nhân	70.000	70.000	70.000	65.000	65.000	65.000	70.000	70.000	65.000	70.000
13	Đậu đen	70.000	75.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	72.000	70.000	70.000
14	Ngô hạt	10.000	11.000	10.000	10.000	9.000	10.000	11.000	11.000	10.000	11.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP; CÂY, CON GIỐNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 08 tháng 12 năm 2025

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Xã Quảng Oai	Phường Hà Đông	Phường Sơn Tây	Xã Vân Đình	Xã Đan Phượng	Xã Hồng Vân	Xã Thanh Trì	Phường Bồ Đề	Xã Đông Anh	Xã Gia Lâm
1	Đạm urê	14.500	15.000	15.000	14.000	14.000	14.000	15.000	15.000	14.500	15.000
2	NPK 5-10-3 Văn Điển	6.500	7.000	7.000	7.000	7.000	7.000	7.000	7.000	6.500	7.000
3	Kali	15.500	16.000	16.000	15.000	15.000	15.000	16.000	15.500	15.500	15.500
4	Lân Văn Điển	6.000	6.500	6.000	6.000	6.000	6.000	6.000	6.500	6.000	6.000
5	Lúa giống Khang dân	26.000		25.000	25.000	26.000	24.000	25.000		25.000	26.000
6	Lúa giống Thiên Ưu 8	38.000		40.000	40.000	38.000	39.000	36.000		40.000	38.000
7	Lúa giống Bắc thơm	33.000		33.000	35.000	30.000	33.000	33.000		33.000	
8	Lúa nếp 97	25.000		27.000	25.000	28.000	27.000	28.000		28.000	
9	Giống cây mít siêu sớm (cây)	60.000	60.000	55.000	70.000		50.000	45.000	50.000	50.000	50.000
10	Giống cây xoài (Cát, Đài Loan)(cây)	45.000	45.000	50.000	45.000		45.000	45.000	45.000	45.000	45.000
11	Giống cây na Thái (cây)		45.000	45.000	40.000	65.000	45.000	40.000	40.000	40.000	45.000
12	Giống cây bưởi Diễn (cây)	40.000	40.000	40.000	40.000		40.000	40.000	40.000	40.000	40.000
13	Cây chanh tứ quý không hạt (cây)			45.000	45.000	65.000	40.000	40.000	50.000	45.000	45.000
14	Ổi Đài Loan		45.000	45.000	45.000	70.000	45.000	40.000	50.000	50.000	45.000
15	Nhãn chín muộn	50.000	50.000	45.000	50.000	60.000	40.000	45.000	50.000	50.000	50.000
16	Lợn giống siêu (7 - 8kg) (con)	2.300.000		2.300.000	2.300.000	2.300.000	2.200.000	2.300.000			
17	Vịt giống lai bơ (con)	15.000		16.000	14.000		15.000	18.000		18.000	16.000
18	Giống ngan Pháp (đực) (con)	25.000		26.000	23.000		25.000	25.000			25.000
19	Giống gà Mía (con)	15.000		15.000	15.000	13.000	13.000	12.000	14.000	13.000	15.000
20	Giống gà ta lai (con)	13.000		12.000	12.000	12.000	12.000	11.000	13.000	12.000	12.000

**GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI MỘT SỐ CHỢ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Ngày 08 tháng 12 năm 2025

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Chợ Quảng Oai - Quảng Oai	Chợ Hà Đông- Hà Đông	Chợ Nghệ - Sơn Tây	Chợ Vân Đình- Vân Đình	Chợ Phùng- Đan Phượng	Chợ Vối- Hồng Vân	Chợ Tứ Hiệp - Thanh Trì	Chợ Ngọc Lâm - Bồ Đề	Chợ T. tâm - Đông Anh	Chợ Cổ Bi - Gia Lâm
1	Thịt lợn mỡ sấn	110.000	130.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	130.000	120.000	110.000
2	Thịt lợn nạc thăn	120.000	140.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000
3	Thịt lợn ba chỉ	140.000	150.000	140.000	140.000	140.000	140.000	140.000	150.000	140.000	140.000
4	Thịt bò thăn	260.000	270.000	260.000	260.000	260.000	260.000	270.000	270.000	270.000	270.000
5	Thịt bò mỡ	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000
6	Gà ta hơi	125.000	140.000	130.000	125.000	130.000	125.000	135.000	140.000	130.000	125.000
7	Gà ta nguyên con làm sấn	150.000	170.000	160.000	150.000	165.000	160.000	170.000	180.000	165.000	160.000
8	Gà công nghiệp hơi	45.000	45.000	40.000	40.000	40.000	45.000	45.000		45.000	
9	Gà CN nguyên con làm sấn		75.000	60.000	65.000	70.000	65.000	70.000	70.000	70.000	70.000
10	Vịt hơi	70.000	70.000	70.000	70.000	68.000	65.000	70.000	70.000	68.000	70.000
11	Vịt nguyên con làm sấn	80.000	90.000	85.000	85.000	80.000	80.000	90.000	95.000	80.000	90.000
12	Ngan hơi	80.000	90.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000
13	Ngan nguyên con làm sấn	95.000	100.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	100.000	95.000	95.000
14	Trứng gà ta (quả)	4.000	4.000	3.800	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000
15	Trứng vịt (quả)	3.500	3.500	3.500	3.500	3.500	3.500	3.500	3.500	3.500	3.500
16	Cá chép >1kg	60.000	65.000	65.000	60.000	65.000	60.000	65.000	65.000	60.000	60.000
17	Cá trắm >2kg	70.000	75.000	70.000	70.000	70.000	70.000	75.000	75.000	70.000	70.000
18	Cá quả	120.000	130.000	120.000	120.000	120.000	120.000	130.000	130.000	120.000	120.000
19	Ngao	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	30.000	30.000	25.000	25.000
20	Tôm sú		650.000	650.000		550.000		650.000	650.000	600.000	550.000
21	Cua đồng	200.000	230.000	200.000	200.000	200.000	200.000	220.000	220.000	200.000	200.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ, QUẢ TẠI MỘT SỐ CHỢ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 08 tháng 12 năm 2025

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Chợ Quảng Oai - Quảng Oai	Chợ Hà Đông- Hà Đông	Chợ Nghệ - Sơn Tây	Chợ Vân Đình-Vân Đình	Chợ Phùng- Đan Phượng	Chợ Vối- Hồng Vân	Chợ Tứ Hiệp - Thanh Trì	Chợ Ngọc Lâm - Bồ Đề	Chợ T. tâm - Đông Anh	Chợ Cổ Bi - Gia Lâm
1	Cam sành	30.000	35.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	35.000	30.000	30.000
2	Dứa hấu miền Nam	20.000	22.000	20.000	20.000	20.000	20.000	25.000	25.000	20.000	20.000
3	Chôm chôm	40.000	50.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	50.000	40.000	40.000
4	Xoài cát chu	45.000	50.000	45.000	45.000	45.000	45.000	50.000	50.000	45.000	45.000
5	Nhãn miền Nam	45.000	50.000	45.000	45.000	45.000	45.000	45.000	50.000	45.000	45.000
6	Bưởi da xanh miền Bắc	65.000	70.000	65.000	65.000	65.000	65.000	70.000	70.000	65.000	65.000
7	Bơ	50.000	55.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	60.000	50.000	50.000
8	Thanh long ruột trắng	40.000	45.000	40.000	40.000	40.000	40.000	45.000	45.000	40.000	40.000
9	Roi đỏ miền Nam	50.000	60.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	60.000	50.000	50.000
10	Cà chua	55.000	65.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	65.000	60.000	60.000
11	Đậu cove	20.000	25.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	25.000	22.000	22.000
12	Khoai tây	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	16.000	15.000	15.000
13	Bí xanh	25.000	30.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	30.000	25.000	25.000
14	Rau cải ngọt	25.000	30.000	27.000	27.000	27.000	25.000	27.000	30.000	27.000	27.000
15	Rau muống (mớ)	12.000	15.000	12.000	12.000	12.000	12.000	12.000	15.000	12.000	12.000
16	Dưa chuột	25.000	30.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	30.000	25.000	25.000
17	Bắp cải	18.000	20.000	18.000	18.000	18.000	18.000	18.000	20.000	18.000	18.000
18	Hoa hồng đỏ (bông)	5.000	6.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	7.000	5.000	5.000
19	Hoa ly (cành)	25.000	30.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	30.000	25.000	25.000
20	Hoa cúc vàng (bông)	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	6.000	5.000	5.000

**GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM, RAU, CỦ, QUẢ
TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC**

Ngày 08 tháng 12 năm 2025

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Quảng Ninh	Bắc Ninh	Hải Phòng
1	Thóc tẻ (KD, Q5)	8.000	8.000	8.000
2	Đậu tương	30.000	30.000	30.000
3	Đậu xanh tách vỏ	50.000	50.000	50.000
4	Lạc nhân	65.000	65.000	65.000
5	Miến dong	70.000	70.000	70.000
6	Thịt lợn hơi	60.000	61.000	61.000
7	Thịt ba chỉ	130.000	130.000	130.000
8	Gà ta hơi	120.000	120.000	120.000
9	Vịt hơi	65.000	65.000	65.000
10	Thịt bò thăn	270.000	270.000	270.000
11	Trứng gà ta (quả)	4.000	4.000	4.000
12	Trứng chim cút (10 quả)	8.500	8.500	8.500
13	Dứa hấu miền Nam	20.000	20.000	20.000
14	Na miền Nam	60.000	60.000	60.000
15	Thanh long ruột đỏ	40.000	40.000	45.000
16	Khoai tây	15.000	15.000	15.000
17	Xoài cát chu	40.000	40.000	40.000
18	Chanh (quả tươi)	25.000	25.000	25.000
19	Cà chua	60.000	60.000	60.000
20	Tỏi ta khô	70.000	70.000	70.000

DỰ BÁO

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ kinh doanh Trương Thị Nụ Đại diện: Trương Thị Nụ	Thôn Phù Linh, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ĐT: 0375.831.634	Chuyên cung cấp sản phẩm mật ong rừng. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp và Kinh doanh tổng hợp Trung Giã Đại diện: Nguyễn Văn Thắng	Thôn Phố Nỉ, xã Trung Giã, thành phố Hà Nội ĐT: 0979.292.567	Chuyên cung cấp sản phẩm rau hữu cơ, rau an toàn các loại. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	Hộ kinh doanh Lê Văn Tuấn Đại diện: Lê Văn Tuấn	Xóm Hiền Lương, xã Nội Bài, thành phố Hà Nội ĐT: 0989.562.231	Chuyên cung cấp sản phẩm giò, chả các loại. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	Hợp tác xã Tùng Dương Đại diện: Đặng Đức Đắc	Thôn Đức Hậu, xã Đa Phúc, thành phố Hà Nội ĐT: 0326.911.186	Chuyên cung cấp sản phẩm trứng gà. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

**NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT,
KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hợp tác xã Nông lâm nghiệp Bắc Sơn Đại diện: Đào Thị Quý	Thôn Phúc Xuân, xã Đa Phúc, thành phố Hà Nội ĐT: 0989.351.171	Chuyên cung cấp sản phẩm chè Bắc Sơn. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thu Thoan Đại diện: Nguyễn Thị Thu Thoan	Thôn Lâm Trường, xã Kim Anh, thành phố Hà Nội ĐT: 0978.078.855	Chuyên cung cấp sản phẩm trứng gà vi sinh, tinh bột nghệ. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	Hộ kinh doanh Trần Thùy Liên Đại diện: Trần Thùy Liên	Thôn Tam Đồng, xã Tiến Thắng, thành phố Hà Nội ĐT: 0986.888.482	Chuyên sản xuất và cung cấp bánh Mochi cốm, bánh cốm. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Yên Nhân Đại diện: Nguyễn Văn Mạnh	Thôn Yên Nhân, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội ĐT: 0973.799.946	Chuyên cung cấp thực phẩm chay: giò, chả, xúc xích, nem... Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hợp tác xã nấm Tân Thái Đại diện: Lê Minh Phượng	Thôn Tân Thái, xã Nội Bài, thành phố Hà Nội ĐT: 0968.095.624	Chuyên cung cấp sản phẩm nấm các loại, phục vụ địa bàn xã Nội Bài và một số khu vực lân cận.
2	Hợp tác xã bưởi sạch và kinh doanh tổng hợp Phú Cường Đại diện: Nguyễn Văn Tuấn	Thôn Thụy Hương, xã Nội Bài, thành phố Hà Nội ĐT: 0982.769.526	Chuyên cung cấp bưởi Diễn, bưởi Tam Vân, phục vụ địa bàn xã Nội Bài và một số khu vực lân cận.
3	Hộ kinh doanh Nguyễn Tài Mão Đại diện: Nguyễn Tài Mão	Thôn Đông La, xã An Khánh, thành phố Hà Nội ĐT: 0832.932.078	Chuyên cung cấp bánh tráng các loại với số lượng lớn, phục vụ địa bàn xã An Khánh và một số khu vực lân cận.
4	Cửa hàng kinh doanh hoa tươi Đại diện: Nguyễn Linh Nhi	Thôn 2, xã Phúc Thọ, thành phố Hà Nội ĐT: 0353.063.980	Chuyên cung cấp hoa tươi các loại với số lượng lớn, phục vụ địa bàn xã Phúc Thọ và một số khu vực lân cận.

**NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT
KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ kinh doanh Phan Văn Xuân Đại diện: Phan Văn Xuân	Thôn Võng La, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội ĐT: 0964.795.166	Chuyên cung cấp rau, củ, quả các loại, phục vụ địa bàn xã Thiên Lộc và một số khu vực lân cận.
2	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng Đại diện: Nguyễn Thị Hồng	Thôn Ngọc Mỹ, xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội ĐT: 0335.860.350	Chuyên cung cấp gạo các loại với số lượng lớn đảm bảo chất lượng phục vụ địa bàn xã Kiều Phú và một số khu vực lân cận.
3	Hộ kinh doanh hoa tươi Đại diện: Nguyễn Thị Hà	Xã Hát Môn, thành phố Hà Nội ĐT: 0388.142.526	Chuyên cung cấp hoa tươi các loại với số lượng lớn phục vụ địa bàn xã Hát Môn và một số khu vực lân cận.
4	Hộ kinh doanh hoa quả tươi Đại diện: Trần Minh Đức	Xã Phúc Thọ, thành phố Hà Nội ĐT: 0333.010.136	Chuyên cung cấp hoa tươi, trái cây các loại với số lượng lớn phục vụ địa bàn xã Phúc Thọ và một số khu vực lân cận.

**NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ chăn nuôi Đại diện: Trần Văn Hoà	Thôn Bến, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ĐT: 0986.084.338	Chuyên cung cấp bò, gà, vịt thương phẩm với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp xã Sóc Sơn và một số khu vực lân cận.
2	Hộ chăn nuôi Đại diện: Hoàng Văn Thành	Thôn Phù Linh, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ĐT: 0913.098.301	Chuyên cung cấp lợn giống, lợn thương phẩm với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp xã Sóc Sơn và một số khu vực lân cận.
3	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Văn Quang	Thôn 7, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội ĐT: 0335.499.566	Chuyên cung cấp lợn thịt, lợn giống với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp xã Liên Minh và một số khu vực lân cận.
4	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Xuân Tuyên	Thôn Châu Mai, xã Dân Hòa, thành phố Hà Nội ĐT: 0976.205.199	Chuyên cung cấp sản phẩm trứng gà với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp xã Dân Hòa và một số khu vực lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ kinh doanh cá kho Thái Tín Đại diện: Nguyễn Sỹ Thắng	Thôn 4, xã Nghi Dương, thành phố Hải Phòng ĐT: 0347.348.558	Chuyên cung cấp sản phẩm cá mòi kho Thái Tín. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Hợp tác xã rau an toàn Tứ Xã Đại diện: Nguyễn Văn Nghĩa	Khu 10, xã Phụng Nguyên, tỉnh Phú Thọ ĐT: 0981.106.632	Chuyên sản xuất và cung cấp rau, củ, quả các loại theo tiêu chuẩn VietGAP với số lượng lớn đảm bảo chất lượng.
3	Hợp tác xã sản xuất mật ong Tùng Hằng Đại diện: Đặng Thanh Tùng	Thôn Đông Tác 2, xã Kiến Hải, thành phố Hải Phòng ĐT: 0968.966.309	Chuyên cung cấp sản phẩm mật ong rừng với số lượng lớn đảm bảo chất lượng.
4	Cơ sở sản xuất nấm Trường Sinh Đại diện: Nguyễn Hữu Trường	Thôn Quắn Mực, xã Kiến Hải, thành phố Hải Phòng ĐT: 0347.348.558	Chuyên cung cấp sản phẩm nấm các loại với số lượng lớn đảm bảo chất lượng.